

# LEV TOLSTOI VÀ DI SẢN VĂN HÓA CỦA ÔNG

LÊ CÔNG SỰ<sup>(\*)</sup>

*Lev Nikolayevich Tolstói (Лев Николаевич Толстói) - đại văn hào, nhà tư tưởng, người truyền giáo và cải cách giáo dục đã từng chứng kiến những biến động lớn lao của lịch sử nước Nga: Cuộc chiến tranh giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ (1853 - 1856), cuộc Cải cách Giải phóng nông nô của Nga Hoàng năm 1861, cuộc Cách mạng Tư sản Nga 1905. Từ những biến động lịch sử đó, tư tưởng Tolstói hình thành, ngày càng đi đến độ hoàn thiện để trở thành một trường phái mang tên ông. Theo đánh giá của Lenin, Tolstói là một người mâu thuẫn (6, tr.428)<sup>(\*\*)</sup>, nhưng ông thực sự “là tấm gương phản chiếu cách mạng Nga” (5, tr.64). Bản thân là quý tộc, đáng được hưởng lợi lộc vua ban và sự giàu sang phú quý, nhưng ông đã khước từ quyền sở hữu tài sản và ruộng đất, sống hòa đồng với những người lao động, tự cày cấy ruộng nhà mình, mở trường học dạy cho con em nông nô bằng phương pháp giáo dục tự do. Suốt đời mình, ông mong muốn làm sao nhân loại được chung sống trong viễn cảnh hòa bình, làm sao dân Nga được giải phóng khỏi chế độ nông nô hà khắc. Khi đã 82 tuổi, ông vẫn bỏ nhà đi tìm một cuộc sống tự do thoát khỏi mọi ràng buộc gia đình, cuộc sống không có địa chủ và nông nô. Tolstói đã chết trên con đường khát vọng đó.*

1. Lev Tolstói sinh ngày 28/8/1828 tại trang trại Yasnaya Polyana, tỉnh Tula trong một gia đình dòng dõi quý tộc. Thân phụ là bá tước Nikalai Ilitch Tolstói, một người vui tính, hiền lành. Thân mẫu là Maria Polyana, bà sinh được 5 con (Tolstói là con thứ tư trong gia đình) và mất lúc Tolstói vừa mới lên hai.

Năm 1844, Tolstói nhập học trường Đại học tổng hợp Kazan, đến năm 1847, nhận thấy sự bất cập của nền giáo dục đương thời, chàng sinh viên rời bỏ giảng đường về trang trại. Mùa xuân năm 1849, Tolstói gia nhập quân đội, giữ chức sĩ quan pháo binh, tham dự nhiều trận đánh. Việc tham gia các cuộc chiến

là khoảng thời gian quý giá Tolstói trải nghiệm những đau thương mất mát của chiến tranh, những suy tư về sự sống và cái chết, về chủ nghĩa yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc mà sau này ông đã phác họa trong các tác phẩm đề tài chiến tranh.

Cuối năm 1856, Tolstói xuất ngũ, ông đi du lịch châu Âu. Tại đây, ông đã cảm nhận sự khác biệt giữa hai nền văn hóa Đông - Tây, giữa Khoa học và Đạo

<sup>(\*)</sup> TS., Giảng viên triết học, Đại học Hà Nội.

<sup>(\*\*)</sup> Gorki cũng có cách đánh giá về Tolstói tương tự: “L. Tolstói là một con người phức tạp nhất trong số các danh nhân thế kỷ XIX”.

học, giữa lối sống ích kỷ sùng bái vật chất với lối sống nghiêm về phương diện tinh thần.

Tháng 9/1862, Tolstoi cưới Sophia Andreevna Behrs (Сóфья Андреевна Толстая, 1844 - 1919) - Từ đây, Tolstoi từ bỏ lối sống tự do phóng túng, toàn tâm cho sự nghiệp văn chương. Sofia Andreevna Behrs là một người vợ, một quản gia lý tưởng, bà tự làm hết mọi việc nhà, ngoài ra còn là thư ký giúp chồng trong sự nghiệp văn chương.

Ngoài các tác phẩm văn học, chính luận, tiểu luận, v.v... Tolstoi còn viết hơn một vạn bức thư trao đổi với các nhà văn, học giả, chính khách thế giới, với tất cả những ai trên hành tinh viết cho ông (2, tr.931- 1121). Những tác phẩm chính luận và thư gửi của Tolstoi đã góp thêm làn sóng phản kháng chế độ Nga Hoàng bảo thủ, đúng như lời nhận xét của A. Suvorin: “Ở Nga có hai Nga Hoàng: Nikolai II<sup>(\*)</sup> và Tolstoi. Tolstoi đã làm lung lay ngai vàng của Nikolai, mà Nikolai thì lại không làm gì được Tolstoi” (2, tr.Xii).

Từ năm 1909, do mâu thuẫn về lối sống, bị áp lực bởi sự đối lập quan điểm thân chủ nghĩa xã hội và cuộc sống dễ chịu khi chấp nhận quan điểm người vợ, áp lực ngày càng tăng, Tolstoi có ý định từ bỏ gia đình tìm một cuộc sống khác. Sáng sớm ngày 28/10/1910, cùng với bác sĩ riêng, Tolstoi định đến Novochoerkass để nhờ một người quen làm hộ chiếu đi nước ngoài. Trên đường đi, ông bị cảm lạnh phải dừng lại ở Ga Astapovo và mất tại đó. Thi hài ông được chôn cất

đơn giản trong nghĩa trang nông dân cách Yasnaya Polyana không xa.

Sự ra đi đột ngột của Tolstoi để lại một khoảng trống không chỉ trên văn đàn mà cả trên mặt trận tư tưởng Nga đương thời. Lenin viết: “Tolstoi đã mất rồi, nước Nga tiền cách mạng đã lùi vào dĩ vãng. Nhưng di sản của ông không lùi về quá khứ mà thuộc về tương lai, di sản đó được giai cấp vô sản đón nhận và nghiên cứu một cách nồng nhiệt” (5, tr.72). Nhận định của Lenin đã được thực hiện, 18 năm sau cái chết của Tolstoi, Nhà nước Xô Viết đã sưu tầm biên tập các di sản tinh thần của đại văn hào và xuất bản trong vòng 30 năm (1928 - 1958) thành 90 tập<sup>(\*)</sup>. Điều này chứng tỏ di sản tinh thần Tolstoi để lại cho hậu thế quả thật đồ sộ. Để hiểu được tầm vóc vĩ đại tư tưởng của Tolstoi, cần có những công trình nghiên cứu dài hơi, trong khuôn khổ một bài giới thiệu chân dung, chúng tôi chỉ mạn phép nêu mấy nét cơ bản, khắc họa chân dung ông với tư cách là một nhà văn, nhà tư tưởng, người truyền giáo và cải cách giáo dục.

**2. Tư tưởng nhân dân** là dòng chủ đạo xuyên suốt toàn bộ các tác phẩm của Tolstoi, nhân dân trở thành hình tượng xây dựng các tuyến nhân vật, họ đồng thời là nguồn cảm hứng cho sáng tạo nghệ thuật của ông. Tư tưởng nhân dân phản ánh một cách rõ nét nhất trong “Chiến tranh và hòa bình” – thiên tiểu thuyết được coi như một bản anh hùng ca, một Ilyad thời hiện đại. Nhà văn nổi tiếng người Pháp, Romain

(\*) Nikolai Alexander II (1818 - 1881), Hoàng đế của Đế Chế Nga từ tháng 3/1855. Ông ra Sắc lệnh bãi bỏ chế độ nông nô 1861. Ngày 1/3/1881, ông bị ám sát.

(\*) Ngày 8/12/2010, tại Hội thảo “Lev Tolstoi - Nhà tư tưởng” diễn ra tại Đại học Hà Nội, ông Alexander Vadimovich Gulin, Viện trưởng Viện Văn học nước ngoài thông báo, sắp tới Nhà nước Nga sẽ xuất bản thêm 30 tập, làm cho số lượng toàn tập Tolstoi lên tới 120 cuốn.

Rolland nhận xét: “Sự vĩ đại của ‘Chiến tranh và hòa bình’ trước hết là ở chỗ đã làm sống lại thời kỳ lịch sử, khi mà toàn thể nhân dân và dân tộc gặp nhau trên chiến trường. Nhân dân là người anh hùng chân chính của tiểu thuyết này. Tolstoi đã đi từ tiểu thuyết của những con người riêng biệt đến tiểu thuyết của quân đội và nhân dân” (6, tr.394). Trong tiểu thuyết này, Tolstoi hết lòng ca ngợi sức mạnh quần chúng nhân dân. Cuộc chiến chống Napoleon của nhân dân Nga, theo Tolstoi, là một cuộc chiến tranh nhân dân. Kutuzov được Tolstoi miêu tả như một vị tướng đại diện cho ý chí toàn dân, “cội nguồn sức mạnh phi thường đã khiến cho ông hiểu thấu ý nghĩa của các hiện tượng đang diễn ra là cái tình cảm nhân dân mà ông mang trong lòng với tất cả sự thuần khiết và sức mạnh của nó. Chỉ vì nhận thấy ông có tình cảm này mà nhân dân đã dùng những đường lối kỳ lạ như vậy, để trái với ý muốn Nga Hoàng, chọn một ông già thất sủng làm người đại diện cho chiến tranh nhân dân” (1, IV, tr.194).

Tiếp theo tư tưởng nhân dân là **tư tưởng gia đình**, vì gia đình là cái nôi nuôi dưỡng con người từ tấm bé, là tổ ấm mà ở đó mọi thành viên có thể chia sẻ tâm tư tình cảm. Xuất thân trong một gia đình dòng dõi, nhưng Tolstoi đã bị thiệt thòi quá lớn trong đời sống gia đình: mồ côi mẹ khi 2 tuổi, 9 tuổi mồ côi cha, các anh em ruột thịt hầu hết đều mất ở tuổi trưởng thành, nhiều đứa trẻ trong số 13 đứa con của ông mất khi còn nhỏ (xem: 14). Thảm cảnh gia đình đó của ông nói riêng, của tầng lớp quý tộc Nga nói chung đã ghi dấu ấn nặng nề trong tâm khảm ông, làm cho ông suy tư trăn trở nhiều về vấn đề gia đình, mà điển hình là tác phẩm “Anna Karenina”. Bi kịch gia đình mà Anna Karenina gặp

phải mang tính điển hình cho giới quý tộc đương thời, để giải quyết mâu thuẫn đó, người đàn bà tội nghiệp “tình phụ, phụ tình” này không còn cách lựa chọn nào khác ngoài việc tự tìm đến cái chết. Trong thư gửi Tolstoi, nhà thơ Fiet cho rằng tiểu thuyết “Anna Karenina” là một bản án nghiêm khắc phán xử lối sống buông thả gia đình của tầng lớp quý tộc Nga đương thời (6, tr.412). Đánh giá cao tư tưởng gia đình, nhưng rốt cuộc, Tolstoi cũng không tránh khỏi bi kịch của nó. Sự bỏ nhà ra đi của ông vào ngày đông giá lạnh khi tuổi cao, sức yếu chứng tỏ rằng gia đình ông có nhiều rạn nứt không thể hàn gắn nổi.

Vậy thì nguyên nhân sâu xa cơ bản của những xung đột gia đình nằm ở đâu? Câu hỏi đó làm ông trăn trở suốt một đời cầm bút. Để trả lời câu hỏi này, chúng ta xem xét tư tưởng **tự do Thiên Chúa giáo** của ông. Là một con chiên ngoan đạo của Nhà thờ chính thống Nga, ông đã đọc nhiều về *Kinh phúc âm*, về những lời rao giảng Tôn giáo, đặc biệt là “Bài giảng trên núi” (Sermon on the Mount). Theo Tolstoi, “trong *Bài giảng trên núi* Đức Jesus đã diễn đạt cả lý tưởng vĩnh hằng, mà sự hướng tới của nó là thuộc tính của con người, cả mức độ đạt lý tưởng mà trong thời đại chúng ta loài người có thể vươn tới” (2, tr.345). Lý tưởng đó là “yêu thương tất cả mọi người, không xúc phạm người khác bằng lời nói (điều răn thứ nhất); thanh sạch trong đời sống hôn nhân, kiêng kỵ tà dâm (điều răn thứ hai); không lo lắng về tương lai, sống bằng giờ phút hiện tại, không thể nguyện, hứa trước với ai bất cứ điều gì (điều răn thứ ba); không dùng bạo lực, đừng lấy ác trả ác, chịu đựng sự xúc phạm và xâm hại, chia sẻ miếng cơm manh áo với người (điều răn thứ tư)” (2, tr.346). Từ những lập luận riêng

của mình, Tolstoi cho rằng “tình yêu là nền móng tôn giáo đời sống loài người” (2, tr.790), rằng “vương quốc của Chúa ở ngay trong lòng mỗi một con người” (2, tr.387). Ông phản đối chế độ tư hữu, nhượng quyền sở hữu toàn bộ tài sản của mình cho người vợ; phản đối việc sử dụng vũ lực của chính quyền Nga Hoàng và việc những người cách mạng dùng bạo lực đáp trả. Tolstoi bác bỏ hai tín điều của Kitô giáo: Tín điều về Chúa Ba Ngôi và tín điều về sự nhập thể của Thiên Chúa thành Jesus Christ. Theo ông, Jesus Christ không phải là Thần mà là Người, vì không thể có “một Thiên Chúa đã sinh ra trước mọi thời đại một Chúa Con, rồi từ Chúa Con ấy đã phát sinh ra tất cả. Chúa Con ấy được phái xuống trần gian cứu rỗi loài người và ở đây một lần nữa lại được sinh ra từ một trinh nữ, rồi bị hành hình trên cây thập tự, rồi phục sinh, rồi bay lên trời và ngồi trên ấy bên phải cha mình” (2, tr.550). Ông khẳng định rằng, những tín điều tương tự như vậy trong Kinh phúc âm có nhiều và đa số là không tin được theo quan điểm khoa học đương thời, và từ trước đến nay, giáo hội đã rao giảng các tín điều ấy như một phép thôi miên hay ám thị làm cho các tín đồ ngoan ngoãn nghe theo. Nghiên cứu lịch sử hình thành giáo hội, Tolstoi có cơ sở thực tiễn để khẳng định rằng, tín ngưỡng ra đời trước tôn giáo, còn giáo hội thì có lịch sử muộn hơn tôn giáo nhiều. Với tư cách là một tổ chức trung gian được lập ra nhằm xác định, tuyên truyền các giáo lý và tổ chức hành lễ, giáo hội ban đầu làm rất tốt chức năng của mình, nhưng dần dần tổ chức này bị tha hóa, phẩm chất và lối sống các giáo sĩ bị nhạt dần trong tâm thức cộng đồng. Vì những lời chỉ trích, phỉ báng giáo hội mà nhà thờ đạo chính thống Nga (Russian Orthodox

Church) đã quy Tolstoi tội tà giáo và quyết định rút phép thông công (excommunicated the author), còn Nga Hoàng Nikolai Alexander II thì cho mật vụ khám xét nhà ông, các bài viết của ông đều bị chính quyền kiểm duyệt, cắt xén, không cho in, nên phần lớn phải chuyển bản thảo ra nước ngoài in ấn. Ông bị mang tiếng là người theo chủ nghĩa tự do vô chính phủ, bị đánh đồng với các chính khách như Bacunin, Kropotkin, v.v...<sup>(\*)</sup>

Tư tưởng tự do của Tolstoi thể hiện khá rõ nét trong phương án cải cách giáo dục. Theo Tolstoi, với tư cách là cái nôi đào tạo con người, “nhà trường vừa phải là công cụ của giáo dục, đồng thời vừa phải là một thực nghiệm đối với thế hệ trẻ thường xuyên cung cấp những kết luận mới. Chỉ khi nào thực nghiệm trở thành cơ sở cho nhà trường, chỉ khi nào mỗi nhà trường là một phòng thí nghiệm sư phạm, thì nhà trường mới không lạc hậu so với sự tiến bộ chung, và kinh nghiệm sẽ có thể đặt những cơ sở vững vàng cho khoa học giáo dục... Nhà trường là một bộ phận hữu cơ của nhà nước mà không thể xem xét và đánh giá riêng biệt, bởi vì giá trị của nó là ở chỗ nó phù hợp nhiều hay ít với các bộ phận còn lại của nhà nước. Nhà trường chỉ tốt đẹp khi nó nhận thức được các quy luật cơ bản chi phối cuộc sống dân chúng” (2, tr.14-15). Do vậy, “mỗi bước tiến của nhà trường đều chỉ là một bước giải phóng nhà trường khỏi cái tư tưởng dạy thế hệ trẻ những điều thế hệ già cho là khoa học để đi đến tư

(\*) Những người đứng đầu phong trào chống chế độ nông nô hà khắc, do bất đồng chính kiến nên đã bị Nga Hoàng trục xuất, buộc phải sống lưu vong ở châu Âu, Tolstoi có trao đổi thư từ với họ.

tưởng dạy những điều nằm trong nhu cầu thế hệ trẻ” (2, tr.9).

Như vậy mục tiêu của giáo dục hướng tới cuộc sống, đặt ra và giải quyết những vấn đề cuộc sống đòi hỏi, chứ không phải nhồi nhét những kiến thức mang tính hàn lâm, viển vông, xa rời cuộc sống. Còn cách thức, phương pháp giáo dục là tự do, tôn trọng khả năng và sự khác biệt về trình độ nhận thức của người học, người thầy không áp đặt kiến thức, mà phải gợi mở cho người học hiểu vấn đề, chủ động hỏi, tạo tranh luận trong lớp học (xem: 11). **Tư tưởng giáo dục** của Tolstoi đối lập với tư tưởng giáo dục áp chế truyền thống, ở đó người thầy tự cho mình cái quyền nắm giữ chân lý, quyền được áp đặt quan niệm sống (đạo đức) cho người khác. Ông viết: “Trẻ em hay người lớn có thể học, và học tốt, chỉ khi nó hứng thú đối với cái nó học. Không thì việc học trở thành có hại” (2, tr.1003).

Chủ nghĩa tự do nói chung, tự do trong giáo dục nói riêng hình thành từ những năm tháng Tolstoi ngồi trên ghế giảng đường đại học. Với dòng dõi xuất thân, và tài năng trời phú, ông có thể theo con đường học vấn, nhận bằng cấp, học vị rồi sau đó giữ một chức vụ quan trọng trong bộ máy triều đình Nga Hoàng, hưởng bổng lộc trên cấp, ban phát quyền lực cho cấp dưới. Nhưng ông không làm như vậy, bỏ học về trại áp cày ruộng, viết văn, sống giữa thiên nhiên, mở trường dạy học, khai mở tri thức, truyền bá tư tưởng. Tolstoi không gia nhập đời sống chung của toàn xã hội bởi theo ông, “xã hội tự làm rối mình khi đặt quá nhiều quy tắc, luật lệ, thậm chí quy tắc cho quy tắc, quy tắc chỗ này, quy tắc chỗ kia, đến nỗi đã để mất hoàn toàn sự hiểu biết cái gì là tốt, cái gì là xấu” (2, tr.323).

Nói về tư tưởng Tolstoi không thể bỏ qua việc ông lên tiếng phê phán khoa học phương Tây đương thời. Theo Tolstoi, khoa học đương thời cũng mang tính áp đặt giống như tôn giáo trong quá khứ, bởi vì “tất cả những gì được gọi là khoa học chỉ là chân lý không thể hồ nghi”. Ông phê phán chủ nghĩa thực chứng (Positivism), cho rằng chủ nghĩa này chỉ công nhận những gì hiện hữu, trong khi đó “mục đích của khoa học chân chính là nhận biết những chân lý cần thiết cho hạnh phúc của loài người” (2, tr.887). Do vậy, “trong tất cả các khoa học mà con người có thể biết và cần biết chính yếu nhất là khoa học về việc cần phải sống thế nào để làm thật ít điều ác và làm thật nhiều điều thiện” và lẽ dĩ nhiên “muốn trở thành khoa học và thật sự hữu ích, chứ không có hại cho nhân loại, nền khoa học của chúng ta phải từ bỏ phương pháp thực chứng” vì “đối tượng của khoa học là nghiên cứu xem nhân loại phải sống như thế nào” (2, tr.465).

Như một nhà tiên tri lịch sử, Tolstoi đã sớm nhìn thấy sức mạnh của khoa học trong việc tiếp tay cho con người trong việc tàn phá tự nhiên, gây ô nhiễm môi trường. Ông cảnh báo: “Chúng ta, các dân tộc phương Đông, phải biết ơn số phận đã đặt chúng ta vào hoàn cảnh mà với nó chúng ta có thể học tập tám gương của các dân tộc phương Tây - học tập không theo nghĩa bắt chước họ, mà ngược lại theo nghĩa không lặp lại những sai lầm của họ, không làm cái họ đã làm, không đi theo con đường nguy hại mà các dân tộc phương Tây đã đi xa đến thế và giờ đây đã bắt đầu hoặc sửa soạn quay trở lại, đi về phía chúng ta” (4, tr.769). Lời cảnh báo trên hoàn toàn đúng, giữa thế kỷ XX ở phương Tây khi diễn ra cuộc

khủng hoảng tinh thần (homeless), khi công nghiệp hóa đã thể hiện mặt trái ghê gớm của nó, đã làm phát sinh phong trào “Trở về phương Đông” để tìm lại những giá trị thân thiện với tự nhiên phản ánh trong Nho - Phật - Lão.

Tất cả những tư tưởng trên cộng hưởng, hội tụ lại tạo thành triết lý nhân sinh cơ bản **không dùng bạo lực chống lại cái ác** của Tolstoi. Giống như các nhà hiền triết Lão tử, Khổng tử, Đức Phật Thích ca, Đức Jesus, Tolstoi nhận ra rằng bạo lực bao giờ cũng sinh ra bạo lực và nếu cứ dùng bạo lực đáp trả bạo lực thì lịch sử loài người không thể chấm dứt chiến tranh. Còn chiến tranh là gì thì ông đã trải nghiệm, nó “là một tội ác bản thủ và bỉ ổi, đối với tất cả những người tự do chọn nghề binh, cũng như đối với tất cả những ai vì sợ bị trừng trị hoặc vì những mục đích vụ lợi mà đã lựa chọn nó” (2, tr.810), mọi cuộc chiến tranh đều không đưa lại bất kỳ cái gì khác ngoài sự tàn phá, đau thương, mất mát cho cả hai phía.

Tư tưởng không dùng bạo lực chống lại cái ác (Nonviolent resistance), hay bất bạo động (Nonviolence) của Tolstoi đã có một ảnh hưởng lớn lao đến phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Ấn Độ mà đứng đầu là Mahatma Gandhi<sup>(\*)</sup> và phong trào đấu

(\*) Mahatma Gandhi (1869 - 1948) - anh hùng Ấn Độ, người chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân Anh và giành độc lập. Ông phản đối tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao. Nguyên lý bất bạo lực đã ảnh hưởng đến các phong trào đấu tranh bất bạo động trong và ngoài nước cho đến ngày nay, bao gồm phong trào Vận động Quyền công dân tại Hoa Kỳ (American Civil Rights Movement) được dẫn đầu bởi Martin Luther King. Ngày 30/1/1948, trên đường đến một nơi thờ tụng, Gandhi bị bắn chết tại tòa nhà Birla ở New Delhi.

tranh đòi dân sinh, dân chủ, dân quyền, chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc của Martin Luther King, Jr.<sup>(\*\*)</sup>.

3. Một người không làm nên dân tộc, nhưng một người có thể làm rạng danh dân tộc - Tolstoi đã làm được điều đó. Nhờ ông mà nhiều người biết đến nước Nga, đến chế độ nông nô hà khắc, biết văn học Nga. Lenin trong “Điều văn Tolstoi” đã viết: “Tolstoi đề ra biết bao vấn đề to lớn, ông đạt tới sức mạnh nghệ thuật khiến tác phẩm của mình chiếm lĩnh một vị trí hàng đầu trên văn đàn thế giới. Nhờ sự phản ánh thiên tài của ông mà thời kỳ chuẩn bị cách mạng ở nước Nga nông nô đã đạt được một bước tiến vượt bậc trong sự phát triển nghệ thuật của loài người” (5, tr.69).

Là nhà văn thiên tài, vị thủ lĩnh tư tưởng có tầm ảnh hưởng quốc tế, nhưng trong gần bảy thập kỷ đầu thế kỷ XX, hai phần di sản văn hóa Tolstoi được tôn vinh biệt lập trong hai nửa thế giới loài người. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa coi ông như một nghệ sĩ thiên tài, khai thác triệt để bút pháp hiện thực văn nghiệp ông; Còn ở phương Tây, người ta đề cao phần di sản tư tưởng. Theo quan điểm chúng tôi, hướng đi đúng sẽ là đi theo lối tôn vinh cân bằng cả hai phần giá trị, trong đó phải

(\*\*) Martin Luther King Jr. (1929 - 1968) - mục sư Baptist, nhà hoạt động dân quyền Mỹ gốc Phi, một trong những nhà lãnh đạo ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ cũng như lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động. Năm 1964, King là nhân vật trẻ tuổi nhất được nhận *Giải Nobel Hòa bình* vì những nỗ lực chấm dứt nạn kỳ thị chủng tộc qua biện pháp bất tuân dân sự, và các phương tiện bất bạo động khác. Ngày 4/4/1968, King bị ám sát tại Memphis, Tennessee. Năm 1977, Tổng thống Jimmy Carter truy tặng *King Huân chương Tự do*. Đến năm 1986, ngày Martin Luther King được công nhận là quốc lễ. Năm 2004, ông được truy tặng *Huân chương Vàng Quốc hội*.

ngiên về phần di sản tư tưởng, bởi vì những triết lý nhân sinh của Tolstoi ngày nay đang có giá trị thời sự nóng hổi trong xu thế chung sống hòa bình, chuyển đổi đầu thành đối thoại, chiến trường thành thị trường.

Sau khi Tolstoi tạ thế, một tác giả vô danh trên tạp chí *Ngọn lửa nhỏ* (Ogonek) số tháng 11/1910 viết: “Tolstoi đã chết... Trong những tiếng tang tóc được cả thế giới văn minh đau buồn đáp vọng này có một sự mâu thuẫn hiển nhiên... Thiên tài sáng tạo của Tolstoi không chết, không thể chết những gì làm nên bản chất tinh thần vĩ đại của ông” (14). Ý tưởng tương tự cũng được Lev Tolstoi Iasnaia Poliana, hậu duệ trực hệ của Leo Tolstoi nhắc lại trong bài tham luận khá ấn tượng “Cái chết là sự bắt đầu cuộc sống khác” tại Hội thảo “Leo Tolstoi và sự tiếp nhận di sản của ông ở Việt Nam”, tổ chức tại Hà Nội ngày 9/12/2010. Đúng vậy, Tolstoi không chết, ông đã hóa thân vào loài người tiến bộ. Bóng ông bao trùm nhân loại suốt hai thế kỷ nay, và vẫn là như thế khi loài người vẫn còn yêu chuộng hòa bình, căm ghét chiến tranh, thù hận bạo lực. Và câu nói của G. Guseinov - một triết gia Nga đương thời: “Loài người phải lớn lên hơn nữa để hiểu được Tolstoi” - có lẽ là lời bình phẩm ngắn nhưng đầy đủ nhất về vị thủ lĩnh tư tưởng tiên cách mạng Nga này.

Không chỉ có tầm vóc tư tưởng, Tolstoi còn là một tấm gương về nhiều phương diện, ông sống mẫu mực, thương yêu, giúp đỡ người nghèo, tham gia các phong trào xã hội, điển hình là phong trào Quốc tế ngữ (Esperanto). Tuy được người đương thời ngưỡng mộ,

sùng bái, thậm chí có cả những tín đồ, song không vì thế mà kiêu căng, tự phụ;

trái lại, ông sống chân chất, giản dị, không thích sự tâng bốc, huyền ảo. Bằng chứng là năm 1908, các tầng lớp trong xã hội Nga bắt đầu chuẩn bị kỷ niệm 80 năm ngày sinh ông, biết được điều này, ông đã viết thư cho báo giới xin ngừng ngay những hoạt động chuẩn bị ấy, vì vậy, ngày ông tròn 80 tuổi không có một cuộc hội họp, mừng thọ nào (4, tr.1026). Tolstoi còn là chỗ dựa tinh thần cho nhân loại cần lao, cho những nạn nhân của chế độ thực dân và phân biệt chủng tộc, cho những ai yêu chuộng hòa bình. Năm 1908, trong dịp kỷ niệm 80 năm ngày sinh Tolstoi, nhà thơ trẻ nước Nga Alexander Blok đã viết: “Chừng nào Tolstoi còn sống, còn đi theo luống cày sau cái cày, sau con ngựa trắng của mình- thì còn buổi sáng đầy sương, còn mát rượi, còn không gì đáng sợ, ma quỷ còn say giấc- và đời ơn chúa! Tolstoi đang đều bước - đó là mặt trời đang lên cao. Nhưng nếu mặt trời lặn, nếu Tolstoi chết - thì cái gì sẽ đến” (2, tr.Xii). Điều trần trở của Alexander Blok hoàn toàn có lý, sau cái chết của ông, thế giới đã trải qua hai cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt, hàng chục cuộc chiến địa phương, hàng trăm lần xung đột sắc tộc. Và ngay cả lúc này, khi nhân loại đã tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày mất của ông thì ở đâu đó, trên hành tinh chúng ta, máu vẫn đang tiếp tục đổ vì những cuộc tranh chấp quyền lực mà nắp đậy sau là sự tranh chấp quyền lợi vật chất. Hơn bao giờ hết, tiếng vọng hòa bình của Tolstoi vẫn văng vẳng đâu đây, kêu gọi loài người hãy đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, giải quyết mọi vấn đề bằng con đường đàm phán, không dùng bạo lực chống lại mọi điều, dù đó là điều ác.

(xem tiếp trang 10)